

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

(Dự thảo)

**TỜ TRÌNH****Dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2025 của Quốc hội về việc xây dựng Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi, Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG LUẬT****1. Căn cứ chính trị**

- Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 đã đề ra nhiệm vụ: “Nghiên cứu định hướng tiếp tục sắp xếp bỏ cấp hành chính trung gian (cấp huyện); xây dựng phương án tiếp tục sắp xếp cấp xã phù hợp với mô hình tổ chức mới, đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cấp xã; định hướng sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh; đề xuất chủ trương sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, quy định của Đảng có liên quan”.

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đặt ra mục tiêu, yêu cầu: “Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã, thực hiện mô hình địa phương 02 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”; “...nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương... và hoàn thành sửa đổi, bổ sung pháp luật chậm nhất ngày 30/6/2025”.

- Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh và cấp cơ sở, không tổ chức cấp huyện).

**2. Căn cứ pháp lý và thực tiễn**

- Để triển khai thực hiện chủ trương của Đảng về tinh gọn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị (không tổ chức cấp huyện, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp), Đảng ủy Quốc hội đang chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung một số

điều của Hiến pháp năm 2013 với phạm vi là các vấn đề về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Chương IX quy định về chính quyền địa phương, dự kiến bỏ đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, chính quyền địa phương chỉ tổ chức thành 02 cấp (gồm cấp tỉnh và cấp dưới cấp tỉnh). Theo đó, sau khi Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 thì kịp thời sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương hiện hành để bảo đảm thống nhất với quy định của Hiến pháp năm 2013 (sau khi sửa đổi, bổ sung) về chính quyền địa phương.

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (hiệu lực từ ngày 01/3/2025) đã được sửa đổi, bổ sung toàn diện nhằm phân định rõ thẩm quyền, đẩy mạnh phân quyền, phân cấp, ủy quyền giữa cơ quan nhà nước ở Trung ương với địa phương; giữa các cấp chính quyền địa phương và khắc phục những bất cập, tồn tại, hạn chế trong quá trình thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Tuy nhiên, do quy định về ĐVHC và mô hình tổ chức chính quyền địa phương tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương hiện hành đang được thiết kế theo 03 cấp (gồm: cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã). Vì vậy, phải sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương để thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và những vấn đề phát sinh khi chuyển đổi từ mô hình chính quyền địa phương 03 cấp sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp là cấp thiết nhằm tạo lập hành lang pháp lý để các cơ quan, tổ chức trong bộ máy nhà nước đi vào hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước.

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU BAN HÀNH LUẬT**

### **1. Quan điểm sửa đổi**

a) Thể chế hoá đầy đủ các quan điểm chỉ đạo của Đảng đã nêu tại Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư<sup>1</sup> về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; cụ thể các quy định của Hiến pháp năm 2013 (sau khi sửa đổi) về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Tiếp tục đẩy mạnh phân quyền, phân cấp triệt để giữa cơ quan nhà nước ở Trung ương với địa phương; giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh cho chính quyền địa phương cấp cơ sở theo nguyên tắc “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*” để phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền địa phương các cấp, nhằm khơi thông mọi nguồn lực để địa phương phát triển, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

<sup>1</sup> Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 và Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

c) Đổi mới mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn, hải đảo, ĐVHC kinh tế - đặc biệt; khắc phục triệt để sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp chính quyền địa phương; bỏ cấp trung gian, tinh gọn tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

d) Quán triệt chủ trương của Trung ương, Quốc hội về đổi mới tư duy xây dựng pháp luật. Theo đó, Luật chỉ quy định những vấn đề có tính nguyên tắc, đúng thẩm quyền của Quốc hội nhằm bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật.

## **2. Mục tiêu**

Sửa đổi cơ bản các quy định về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương để thể chế hoá đầy đủ các chủ trương, định hướng trong các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cụ thể hoá quy định của Hiến pháp (sau khi sửa đổi) nhằm chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 03 cấp như hiện nay (gồm: cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) thành 02 cấp (gồm: cấp tỉnh và cấp cơ sở), bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và sự thống nhất, thông suốt của nền hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

## **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG TÁC ĐỘNG VÀ BÓ CỤC CỦA DỰ ÁN LUẬT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi cơ bản, toàn diện các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương hiện hành, quy định về ĐVHC và tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương ở các ĐVHC.

### **2. Đối tượng tác động**

Đối tượng tác động của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) là: (1) Toàn bộ cơ quan nhà nước ở Trung ương (Quốc hội, Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ); (2) Chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc chính quyền địa phương; và (3) Người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Lập đề nghị xây dựng dự án Luật theo trình tự thủ tục rút gọn.
2. Đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Nội vụ để lấy ý kiến Nhân dân.
3. Lấy ý kiến các ban, bộ, ngành trung ương; HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về hồ sơ dự án Luật.

4. Căn cứ ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Nội vụ tiếp thu, chỉnh lý hồ sơ xây dựng dự án Luật.

5. Gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự án Luật.

6. Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ dự án Luật trình Chính phủ xem xét đề trình Quốc hội.

## **V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Luật gồm 07 chương, 49 điều (giảm 01 điều so với Luật số 65/2025/QH15, trong đó: giữ nguyên 09 điều, bỏ 03 điều<sup>2</sup>; bổ sung mới 02 điều<sup>3</sup>; sửa đổi, bổ sung 35 điều<sup>4</sup>), cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung, gồm 07 điều (từ Điều 1 đến Điều 7).
- Chương II: Tổ chức ĐVHC, thành lập, giải thể, nhập, chia ĐVHC, điều chỉnh địa giới hành chính và đổi tên ĐVHC gồm 03 điều (từ Điều 8 đến Điều 10).
- Chương III: Phân định thẩm quyền giữa chính quyền địa phương các cấp, gồm 04 điều (từ Điều 11 đến Điều 14).
- Chương IV: Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, gồm 11 điều (từ Điều 15 đến Điều 25).
- Chương V: Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, gồm 14 điều (từ Điều 26 đến Điều 39).
- Chương VI: Tổ chức chính quyền địa phương trong trường hợp thay đổi địa giới ĐVHC và các trường hợp đặc biệt khác, gồm 07 điều (từ Điều 40 đến Điều 46).
- Chương VII: Điều khoản thi hành, gồm 03 điều (từ Điều 47 đến Điều 49).

### **2. Về định hướng sửa đổi và các nội dung cơ bản của dự thảo Luật**

Bên cạnh việc kế thừa những quy định còn phù hợp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương hiện hành, dự án Luật tập trung sửa đổi, bổ sung 03 nhóm vấn đề sau đây:

#### ***2.1. Sửa đổi các quy định liên quan đến việc tổ chức ĐVHC và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp:***

- Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức ĐVHC và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (gồm: cấp tỉnh và cấp cơ sở, không tổ chức cấp huyện) phù hợp với địa bàn đô thị, nông thôn, hải đảo, ĐVHC kinh tế - đặc biệt. Theo đó, (1) Cấp tỉnh giữ như quy định hiện hành (gồm: tỉnh, thành phố trực thuộc

<sup>2</sup> Bỏ 03 điều liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện.

<sup>3</sup> Bổ sung 02 điều mới do tách quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh với thành phố trực thuộc trung ương và của xã với phường để quy định cụ thể hơn nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tại các ĐVHC theo từng lĩnh vực.

<sup>4</sup> Sửa đổi, bổ sung 35 điều để phù hợp với việc chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 03 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) thành 02 cấp (cấp tỉnh và cấp cơ sở).

trung ương), nhưng sáp nhập một số ĐVHC cấp tỉnh để bảo đảm đạt tiêu chuẩn theo quy định, đồng thời để mở rộng không gian phát triển; (2) Tổ chức lại các ĐVHC cấp xã hiện nay để hình thành các ĐVHC cấp cơ sở (gồm: xã, phường và đặc khu ở hải đảo) để phù hợp với mô hình tổ chức mới; (3) ĐVHC kinh tế - đặc biệt giữ như quy định hiện hành do Quốc hội quyết định thành lập.

- Dự thảo Luật quy định chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp cơ sở đều tổ chức HĐND và UBND. HĐND hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; UBND hoạt động theo chế độ tập thể UBND kết hợp với đề cao trách nhiệm của Chủ tịch UBND.

***2.2. Sửa đổi các quy định liên quan đến việc phân định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp cơ sở và đẩy mạnh phân quyền, phân cấp giữa Trung ương với địa phương và giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh với chính quyền địa phương cấp cơ sở***

Trên cơ sở mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (gồm: cấp tỉnh và cấp cơ sở), phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp chính quyền địa phương theo hướng: (1) Cấp tỉnh tập trung ban hành cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, quản lý vĩ mô, các vấn đề có tính chất liên vùng, liên cơ sở, vượt quá năng lực giải quyết của cơ sở, đòi hỏi chuyên môn sâu và đảm bảo tính thống nhất trên toàn cấp tỉnh; (2) Cấp cơ sở là cấp tổ chức thực hiện chính sách (từ trung ương và cấp tỉnh), tập trung vào các nhiệm vụ phục vụ người dân, trực tiếp giải quyết các vấn đề của cộng đồng dân cư, cung cấp các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn; các nhiệm vụ cần sự tham gia của cộng đồng, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp cơ sở. Cụ thể:

a) Đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh: Để thực hiện nhất quán nguyên tắc “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”, ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh theo quy định hiện hành thì dự thảo Luật đã bổ sung một số quy định nhằm đẩy mạnh phân quyền từ Trung ương cho chính quyền địa phương cấp tỉnh, nhất là trong việc ban hành các cơ chế, chính sách, các lĩnh vực quy hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư... của địa phương.

b) Đối với chính quyền địa phương cấp cơ sở: Đảm nhận các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp huyện hiện nay. Đồng thời, dự thảo Luật quy định căn cứ tình hình thực tiễn, chính quyền địa phương cấp tỉnh đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ, quyền hạn của mình cho chính quyền địa phương cấp cơ sở nhằm nâng cao năng lực quản trị của cấp cơ sở, tăng cường hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đặc biệt là đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho chính quyền địa phương phường để quản lý và phát triển đô thị, phát triển kinh tế đô thị và đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền cho chính quyền địa phương đặc khu để trao quyền tự chủ trong quản lý nhà nước ở khu vực hải đảo, bảo đảm sự linh hoạt, chủ động

ứng phó khi có sự kiện, tình huống đột xuất, bất ngờ xảy ra nhằm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia trên các vùng biển, hải đảo, phát huy lợi thế, tiềm năng kinh tế biển, hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm thu hút người dân ra sinh sống, bảo vệ và phát triển hải đảo.

c) Để bảo đảm cho chính quyền địa phương các cấp thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn được giao, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp cơ sở. Theo đó:

- Đối với chính quyền địa phương cấp tỉnh: Cơ bản giữ như quy định hiện hành. Dự thảo Luật chỉ tăng số lượng số lượng thích hợp đại biểu HĐND cấp tỉnh cho phù hợp với việc sáp nhập các ĐVHC cấp tỉnh<sup>5</sup> và bổ sung quy định Ủy viên của Ban của HĐND cấp tỉnh có thể là đại biểu hoạt động chuyên trách do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định để kế thừa quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị<sup>6</sup>.

- Đối với chính quyền địa phương cấp cơ sở:

+ Dự thảo Luật quy định về cơ cấu tổ chức của HĐND và UBND cấp cơ sở (xã, phường, đặc khu) cơ bản thiết kế như đối với HĐND và UBND cấp huyện (trước khi giải thể) nhưng có quy mô nhỏ hơn. Theo đó, số lượng đại biểu HĐND cấp cơ sở tối đa là 40 đại biểu (riêng đối với các xã do có vị trí biệt lập không tiến hành tổ chức lại nếu có quy mô dân số ít thì cơ bản giữ nguyên như quy định của Luật hiện hành); HĐND cấp cơ sở có 02 Ban là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội; UBND cấp cơ sở được tổ chức các cơ quan chuyên môn với số lượng phù hợp.

- Dự thảo Luật kế thừa quy định hiện hành về kỳ họp thường lệ của HĐND mỗi năm ít nhất 02 kỳ và họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

### ***2.3. Về giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến việc chuyển đổi mô hình tổ chức quyền địa phương từ 03 cấp sang 02 cấp***

Để bảo đảm cho hoạt động của chính quyền địa phương khi chuyển đổi mô hình chính quyền từ 03 cấp sang 02 cấp diễn ra liên tục, thông suốt, không bị gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn, không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động bình thường của xã hội, người dân, doanh nghiệp, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, dự thảo Luật quy định những nội dung chuyển tiếp liên quan đến một số vấn đề quan trọng, cấp bách cần ưu

<sup>5</sup> Số lượng đại biểu HĐND tỉnh miền núi, vùng cao được bầu tăng tối đa từ 75 lên 90 đại biểu; số lượng đại biểu HĐND tỉnh (còn lại) và các thành phố trực thuộc trung ương được bầu tăng tối đa từ 85 lên 90 đại biểu; HĐND thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được bầu 125 đại biểu (bằng số quy định tại Luật Thủ đô áp dụng cho thành phố Hà Nội).

<sup>6</sup> Tại Luật Thủ đô năm 2024 và các Nghị quyết của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hải Phòng đã có quy định mỗi Ban của HĐND thành phố có 01 Ủy viên hoạt động chuyên trách.

tiên giải quyết. Trong đó có các nội dung cơ bản sau: (1) Quy định trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/7/2025), giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phân định lại nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương và điều chỉnh các quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương để thống nhất áp dụng trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất; (2) Quy định chấm dứt việc tổ chức mô hình chính quyền đô thị đang thực hiện tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, thành phố Hải Phòng...; (3) Quy định thời hạn để các cơ quan của chính quyền địa phương cấp huyện (trước khi giải thể) phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu, tài chính, ngân sách, trụ sở, tài sản, cơ sở vật chất khác có liên quan cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền (15 ngày); (4) Quy định về hiệu lực và thẩm quyền xử lý các văn bản của chính quyền địa phương cấp huyện (sau khi giải thể); (5) Quy định việc tiếp tục thực hiện các công trình, dự án đầu tư, các công việc, việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của chính quyền địa phương cấp huyện chưa hoàn thành hoặc đã hoàn thành nhưng phát sinh vấn đề cần giải quyết; (6) Quy định việc giao cho UBND cấp tỉnh có thẩm quyền thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp cơ sở; và (7) Các quy định khác có liên quan nhằm bảo đảm hoạt động liên tục, bình thường của các cơ quan, tổ chức, đơn vị mới khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

## **VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT**

### **1. Nguồn kinh phí**

Kinh phí tổ chức thi hành Luật từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Nguồn nhân lực**

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương là nguồn nhân lực chủ yếu tổ chức thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi. Theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, đội ngũ này sẽ tiếp tục được rà soát, đánh giá và kiện toàn nhằm đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Do vậy, sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) được ban hành và có hiệu lực, không làm phát sinh tổ chức hành chính mới, không tăng biên chế, nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của công tác triển khai thi hành Luật.

### **3. Các điều kiện đảm bảo thi hành Luật**

a) Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và rà soát hệ thống pháp luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.

b) Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn pháp luật với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn.

c) Xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành Luật.

d) Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các đối tượng chịu sự tác động của Luật, kịp thời hướng dẫn, giải đáp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Luật.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương.

Trên đây là Tờ trình về dự án Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- TTgCP, các PTTgCP (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà;
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Lưu: VT, CQĐP (2b).

**BỘ TRƯỞNG**

**Phạm Thị Thanh Trà**